

Mật Tông Phật Giáo thờ phụng Đức Phật Thích Ca chung với tám vị Bồ Tát qua Đàn Pháp được xưng là **Bát Đại Bồ Tát Man Đà La**:

Kinh **Bát Đại Bồ Tát Mạn Trà La** ghi rằng: “Này Thiện Nam Tử ! Có **Bát Đại Mạn Trà La** là Pháp Yếu thâm sâu của tám vị Đại Bồ Tát. Nếu có hữu tình y theo Pháp xây dựng Bát Đại Mạn Trà La này một lần thì hết thảy tội: mười Ác, năm Nghịch, phỉ báng Kinh **Phương Đẳng**...thầy đều tiêu diệt, tất cả Nghĩa Lợi, Thắng Nguyên đã mong cầu đều được thành tựu .

Liên ở trong Mạn Trà La (Maṇḍala) tương Đức Như Lai với thân sắc màu vàng ròng có đủ 32 Tướng, ngồi trên đài hoa sen.



**Như Lai Mật Ngôn là:**  
**Oṃ\_ mahā-vīra svāhā**

Liên tương **Thánh Quán Tự Tại** (Ārya-Avalokiteśvara) trong Mạn Trà La với thân màu đỏ, tay trái cầm hoa sen, tay phải tác **Thí Nguyện**, trong mào báu trên đầu có Đức **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus)



**Quán Tự Tại Bồ Tát Mật Ngôn là:**  
**Hūṃ Hrīḥ Haḥ padma-śrīye svāhā**

Ở phía sau Quán Tụ Tại Bồ Tát, tượng **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya) với thân màu vàng, tay trái cầm bình Quân Trì, tay phải tác **Thí Vô Úy**, trong mào có cái tháp **Tốt Đồ Ba** (Stūpa), ngồi Bán Già



**Di Lạc Bồ Tát Mật Ngôn là:**  
**Mehaḥ raṇa svāhā**

Ở sau lưng Đức Phật, tượng **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha), tay trái cầm báu để ở trên trái tim, tay phải ban bố, tuôn ra vô lượng báu.



**Hư Không Tạng Bồ Tát Mật Ngôn là:**  
**Āḥ garbhāya svāhā**

Bên trái Hư Không Tạng Bồ Tát, tướng **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra) đội mũ Ngũ Phật, thân màu vàng, tay phải cầm cây kiếm, tay trái **Thí Nguyện**, ngồi Bán Già.

薩菩賢普無南



**Phổ Hiền Bồ Tát Mật Ngôn** là:  
**Hrīḥ jaya svāhā**

Ở bên trái Đức Như Lai, tướng **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi) tay phải cầm chày Kim Cương, tay trái an ở háng, đội mũ Ngũ Phật, thân màu xanh, ngồi Bán Già.



**Kim Cương Thủ Bồ Tát Mật Ngôn** là:  
**Om\_ Vam rava svāhā**

Ở phía trước Kim Cương Thủ Bồ Tát, tượng **Mạn Thù Thất Lợi Đồng Chân Bồ Tát** (Mañjuśrī-kumāra-bhūta) có năm búi tóc, hình Đồng Tử, tay trái cầm hoa sen xanh, trong hoa có chày Ngũ Cổ Kim Cương, tay phải tác **Thí Nguyện**, thân màu vàng, ngồi Bán Già.



**Văn Thủ Bồ Tát Mật Ngôn là:**  
**Śrī aragha svāhā**

Ở bên phải Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát, tượng **Trừ Cái Chướng Bồ Tát** (Nirvaṇa-viṣkaṃbhin) thân màu vàng, tay trái cầm cây phướn Như Ý, tay phải **Thí Nguyện**, ngồi Bán Già.



**Trừ Cái Chướng Bồ Tát Mật Ngôn là:**  
**Nirvaraṇa svāhā**

Ở phía trước Như Lai, tượng **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha) với mào trên đầu, Anh Lạc, diện mạo vui vẻ tịch tĩnh, thương nhớ tất cả hữu tình, tay trái để dưới rốn, nâng cái bát, úp lòng bàn tay phải hướng xuống dưới với ngón cái vịn ngón trỏ, tượng tác an ủi tất cả hữu tình .



**Địa Tạng Bồ Tát Mật Ngôn** là:  
**Kṣaḥ hāra jaḥ svāhā**

Theo Tạng Truyền Phật Giáo thì tám vị Đại Bồ Tát: Di Lạc, Quán Âm, Địa Tạng, Văn Thù, Phổ Hiền, Hư Không Tạng, Trừ Cái Chướng, Kim Cương Thủ ... biểu thị cho việc chuyển hóa **tám Thức** (Aṣṭau-vijñānāni) của chúng sinh thành Tướng thanh tịnh màu nhiệm. Trong đó

**Di Lạc Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva) biểu thị cho Tướng thanh tịnh màu nhiệm được hiển hiện sau khi đã chuyển hóa **Nhãn Thức** (Cakṣur-vijñānaṃ)

**Quán Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva) biểu thị cho Tướng thanh tịnh màu nhiệm được hiển hiện sau khi đã chuyển hóa **Nhĩ Thức** (Śrotra-vijñānaṃ)

**Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha-bodhisatva) biểu thị cho Tướng thanh tịnh màu nhiệm được hiển hiện sau khi đã chuyển hóa **Tỷ Thức** (Ghrāṇa-vijñānaṃ)

**Văn Thù Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva) biểu thị cho Tướng thanh tịnh màu nhiệm được hiển hiện sau khi đã chuyển hóa **Thiệt Thức** (Jihvā-vijñānaṃ)

**Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva) biểu thị cho Tướng thanh tịnh màu nhiệm được hiển hiện sau khi đã chuyển hóa **Thân Thức** (Kāya-vijñānaṃ)

**Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva) biểu thị cho Tướng thanh tịnh màu nhiệm được hiển hiện sau khi đã chuyển hóa **Ý Thức** (Mano-vijñānaṃ)

**Trừ Cái Chướng Bồ Tát** (Sarva-nirvaraṇa-viṣkaṃbhin) biểu thị cho Tướng thanh tịnh màu nhiệm được hiển hiện sau khi đã chuyển hóa **Mạt Na Thức** (Manas-vijñānaṃ)

**Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāni-bodhisatva) biểu thị cho Tướng thanh tịnh màu nhiệm được hiển hiện sau khi đã chuyển hóa **A Lại Gia Thức** (Ālaya-vijñānaṃ)

Theo Tạng Truyền Phật Giáo thì Kim Cương Thủ Bồ Tát chính là **thân phần nộ** (Krodha-kāya) của **Đại Thế Chí Bồ Tát** (Mahā-sthāma-prāpta-bodhisatva)

**1\_ Di Lạc Bồ Tát:** Hai tay cầm hoa sen tác **Thuyết Pháp Ấn**. Trên hoa sen bên trái có Pháp Luân, trên hoa sen bên phải có cái bình báu làm dấu hiệu



Truyền thống khác ghi nhận Tôn Tượng Di Lạc Bồ Tát có thân hình màu vàng, hai tay tác Ấn **Chuyển Pháp Luân** đều cầm hoa sen, đỉnh đầu đội cái bình làm biểu tượng



2\_ **Quán Âm Bồ Tát**: Tay trái cầm hoa sen, vai trái khoác da hươu. Úp bàn tay phải đờ trên đầu gối phải



Truyền thống khác ghi nhận Tôn Tượng Quán Âm Bồ Tát có thân hình màu trắng, vai trái khoác da hươu, tay trái cầm hoa sen, ngửa tay phải trên đầu gối phải tác **Dữ Nguyệt Ấn**



3\_Địa Tạng Bồ Tát: Tay trái kết **Quy Ấn**, tay phải cầm hoa sen, trên hoa có báu Ma Ni



Truyền thống khác ghi nhận Tôn Tượng Địa Tạng Bồ Tát có thân hình màu vàng, tay trái co trước ngực tác **Cát Tường Ấn** cầm hoa sen, ngửa tay phải ở đầu gối phải cầm quả trái





**4\_Văn Thù Bồ Tát:** Hai tay cầm hoa sen tác **Thuyết Pháp Ấn**. Trên hoa sen của tay phải có cây kiếm Trí Tuệ, trên hoa sen của tay trái có Kinh Thư



Truyền thống khác ghi nhận Tôn Tượng Văn Thù Bồ Tát có thân màu vàng, hai tay cầm hoa sen tác **Thuyết Pháp Ấn**. Trên hoa sen của tay phải có cây kiếm Trí Tuệ, trên hoa sen của tay trái có Kinh Thư. Ngồi Kiết Già trên tòa sen



**5\_Phổ Hiền Bồ Tát:** Tay trái ở trước ngực tác **Thí Dữ Ân**, cầm hoa sen, trên hoa sen có vành mặt trời chiếu khắp chúng sinh trong đời Hiền Kiếp



Truyền thống khác ghi nhận Tôn Tượng Phổ Hiền Bồ Tát có thân hình màu đỏ hồng, co tay phải trước ngực, duỗi tay trái đè trên tòa sen và cầm hoa sen, trên hoa sen có vành mặt trời



**6\_Hư Không Tạng Bồ Tát:** Tay trái tác **Quy Y Ấn**, tay phải cầm hoa sen, trên hoa có cây kiếm báu chỉ hướng lên trên hư không



Truyền thống khác ghi nhận Tôn Tượng Hư Không Tạng Bồ Tát có thân hình màu xanh lam nhạt, hai tay tác **Thuyết Pháp Ấn**, tay trái cầm hoa sen, trên hoa sen có cây kiếm báu tỏa lửa rực, chỉ hướng lên trên hư không



7\_ **Trừ Cái Chướng Bồ Tát**: Tay trái ở trước ngực tác **Quy Y Tam Bảo Ấn**, cầm hoa sen, trên hoa sen có vành mặt trăng trong mát diệt hết chướng ngại nóng bức phiền não của chúng sinh. Úp tay phải đè cổ tay trên đầu gối phải



Truyền thống khác ghi nhận Tôn Tượng Trừ Cái Chướng Bồ Tát có thân hình màu trắng, co tay trái ở trước ngực tác **Quy Y Tam Bảo Ấn**, cầm hoa sen, trên hoa sen có vành mặt trăng trong mát diệt hết chướng ngại nóng bức phiền não của chúng sinh. Ngửa tay phải trên đầu gối phải cầm cái bình báu



**8\_Kim Cương Thủ Bồ Tát:** Tay phải ở trên đầu gối phải tác **Bồ Thí Ân**, cầm hoa sen, trên hoa sen có chày Kim Cương làm trang nghiêm. Úp tay trái che trên đầu gối trái



Truyền thống khác ghi nhận Tôn Tượng Kim Cương Thủ Bồ Tát có thân hình màu xanh lam đậm, tay trái co trước ngực cầm chày Kim Cương, duỗi bàn tay trái đè trên tòa sen



Khi tám vị Đại Bồ Tát này được an bày chung quanh Đức Phật thì được xưng là **Bát Đại Bồ Tát Man Đa La**



釋迦牟尼佛与八大菩萨

Nếu có hữu tình y theo Pháp xây dựng Bát Đại Bồ Tát Man Đa La này một lần thì hết thủy tội: mười Ác, năm Nghịch, phi báng Kinh **Phương Đẳng**...thấy đều tiêu diệt, tất cả Nghĩa Lợi, Thắng Nguyên đã mong cầu đều được thành tựu .

**Thích Ca Văn Phật Kim Cương Nhất Thừa Tu Hành Nghi Quỹ Pháp** ghi nhận Man Đa La phụng thờ Đức Phật Thích Ca với bốn vị Bồ Tát: Phổ Hiền, Văn Thù, Quán Âm, Di Lặc như sau:

“Nếu muốn báo ân đức của Đức Thế Tôn Vô Thượng. Trước tiên nên làm Mạn Trà La. Chính giữa Đàn vẽ tượng **Thích Ca Mâu Nã**, thân màu vàng ròng có đủ 32 tướng, mặc áo Cà Sa với tướng **Ứng Thân nói Pháp**. Tay phải kết Ấn Cát Tường, tay trái hướng lên trên để trước rón, ngồi Kiết Già trên đài hoa sen trắng. **Phổ Hiền, Văn Thù, Quán Âm, Di Lặc** trụ ở 4 góc như Thai Tạng nói. Ở trước mặt Phật có **Như Lai**



## 2\_ **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva)

Lại xưng là **Biến Cát Bồ Tát**, ý là đầy đủ vô lượng Hạnh nguyện, thị hiện ở khắp tất cả Bồ Tát của cõi Phật.

**Đại Nhật Kinh Sớ, quyển 1** ghi là: “**Phổ Hiền Bồ Tát. Phổ** (Samanta) nghĩa là khắp tất cả nơi chốn, **Hiền** (Bhadra) nghĩa là Tối Diệu Thiện. **Phổ Hiền Bồ Tát** biểu thị cho sự đã khởi Hạnh nguyện của **Tâm Bồ Đề** với thân khẩu ý thảy đều bình đẳng, khắp tất cả nơi chốn thuần một Diệu Thiện, đầy đủ mọi Đức cho nên có tên gọi là **Phổ Hiền**”

**Phổ Hiền** đại biểu cho **Hạnh Bồ Tát** rộng lớn. Khi một cá nhân thực hiện viên mãn **Hạnh Bồ Tát** thì gọi là **Phổ Hiền Bồ Tát**. Còn viên mãn quả vị của **Phổ Hiền Bồ Tát** tức là **Tỳ Lô Giá Na Như Lai**. Chúng sinh đang đợi đầy đủ Nhân của **Phổ Hiền**, đầy tức là Tính của **Tỳ Lô Giá Na Phật**

Trong **Man Đà La**, **Phổ Hiền Bồ Tát** ở góc **Đông Nam** biểu thị cho Hạnh **Thâm Nhập Tâm Bồ Đề**, tức là giai đoạn **Tịnh Tâm Bồ Đề**

**Tôn Hình**: Thân hiện màu thịt trắng, đầu đội mào báu 5 Phật, tay trái cầm hoa sen, trên hoa để cây kiếm bén chung quanh rực lửa sáng, tay phải mở cánh tay giương duỗi ngửa lòng bàn tay, kết **Tam Nghiệp Thiện Diệu Ấn**, co ngón vô danh với ngón út



**Mật Hiệu** là: **Chân Như Kim Cương**

**Chữ chủng tử** là: **AM (𑖀)**

**Tam Muội Gia Hình** là: Cây kiếm trên hoa sen, hay **Hiền Bình**

**Tướng Ấn** là: **Liên Hoa Hợp Chưởng** hay **Nhất Thiết Chi Phần Sinh Ấn** : Còn gọi là **Tùng Phật Chi Phần Sinh Ấn**. Chắp 2 tay lại như hình đóa hoa chưa nở (**Vị Khai Phu Hoa Hợp Chưởng**) dựng thẳng đứng 2 ngón cái rồi hơi co lại. Biểu thị cho Đức của **Tâm Bồ Đề** được sinh ra từ từng phần của Đức Phật.



**Chân Ngôn** là :

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿𑀀𑀁𑀂𑀃𑀄𑀅𑀆𑀇𑀈𑀉𑀊𑀋𑀌𑀍𑀎𑀏𑀐𑀑𑀒𑀓𑀔𑀕𑀖𑀗𑀘𑀙𑀚𑀛𑀜𑀝𑀞𑀟𑀠𑀡𑀢𑀣𑀤𑀥𑀦𑀧𑀨𑀩𑀪𑀫𑀬𑀭𑀮𑀯𑀰𑀱𑀲𑀳𑀴𑀵𑀶𑀷𑀸𑀹𑀺𑀻𑀼𑀽𑀾𑀿𑁀𑁁𑁂𑁃𑁄𑁅𑁆𑁇𑁈𑁉𑁊𑁋𑁌𑁍𑁎𑁏𑁐𑁑𑁒𑁓𑁔𑁕𑁖𑁗𑁘𑁙𑁚𑁛𑁜𑁝𑁞𑁟𑁠𑁡𑁢𑁣𑁤𑁥𑁦𑁧





#### 4\_ Quán Âm Bồ Tát (Avalokiteśvara-bodhisatva)

Quán Âm Bồ Tát tức Quán Tự Tại Bồ Tát. Lại xưng là Quang Thế Âm Bồ Tát, Quán Thế Tự Tại Bồ Tát, Quán Thế Âm Tự Tại Bồ Tát, Hiện Âm Thanh Bồ Tát. Xưng riêng là Cứu Thế Bồ Tát, Liên Hoa Thủ Bồ Tát, Viên Thông Đại Sĩ...

Quán Âm Bồ Tát đại biểu cho Tâm Đại Bi của tất cả chư Phật, hay lắng nghe âm thanh khổ nạn của tất cả chúng sinh mà cứu độ như con ruột. Ngoài ra Quán Âm Bồ Tát còn đại biểu cho sự giác ngộ Phật Tính viên mãn của mỗi một cá nhân.

Trong Man Đa La này, Quán Âm Bồ Tát ở góc Tây Bắc biểu thị cho Hạnh **Toàn Thiện Tâm Bồ Đề**, tức là giai đoạn chứng ngộ Bồ Đề

Tôn Hình: Thân hiện màu thịt trắng, tay trái để trước ngực thành Thí Vô Úy Ấn, tay phải cầm hoa sen, đầu đội mào báu, trên mào có Vô Lượng Thọ Như Lai



Mật Hiệu là: **Chính Pháp Kim Cương**

Chữ chủng tử là: BU ( ॡ )

Tam Muộ Gia Hình là: Hoa sen hé nở hoặc Pháp Trụ Ấn



Tượng Ấn là Liên Hoa Hợp Chương, hay **Đà La Ni Ấn**: Còn gọi là Thế Tôn Đà La Ni Ấn. Dựa theo Vị Khai Phu Hoa Hợp Chương, có 2 ngón giữ vào trong lòng bàn tay. Biểu thị cho nghĩa Tổng Trì là Thể Tính Pháp Môn



Chân Ngôn là :

ॐ नमः समन्ता बुद्धानाम् बुद्धधरिण्युक्ता वल्ल कर्ण धरिण्युक्ता  
सर्वधरिण्युक्ता धारा धारा धाराया सर्वा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM BUDDHA DHĀRAṆĪ SMṚTI  
BALĀ DHĀNA KARI DHĀRA DHĀRA DHĀRĀYA SARVA BHAGAVATĪ  
ĀKĀRA VATI SAMAYE SVĀHĀ

## 5\_ Di Lạc Bồ Tát (Maitreya-bodhisatva)

Di Lạc Bồ Tát có tên gọi là **Vô Năng Thắng** (Ajita), hiệu là **Từ Thị** (Maitreya). Ngài là vị Phật thứ năm kế tiếp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, xuất hiện trên trái đất này. Hiện Ngài đang ở cung Trời **Đâu Suất** (Tusita) giáo hóa chúng sinh. Do đó Ngài còn được xưng là Nhất Bồ Xứ Bồ Tát, Bồ Xứ Bồ Tát hoặc Di Lạc Như Lai.

Trong đời đời kiếp kiếp Ngài thường tu tập **Từ Tâm Tam Muội**, hành **Từ Hạnh** để cứu độ chúng sinh. Do Đức đặc biệt này mà Ngài có hiệu là **Từ Thị**

Trong Man Đà La này, Di Lạc Bồ Tát ở góc Đông Bắc biểu thị cho Hạnh **Kết Kim Cương Thân**, tức là giai đoạn Nhập Niết Bàn

Tôn Hình: Thân màu thịt trắng, tay trái tác Thí Vô Úy Ấn, tay phải cầm hoa sen, bên trên có Táo Bình, đầu đội mào báu, trên có tháp báu



Mật Hiệu là: **Tấn Tật Kim Cương**

Chữ chủng tử là: YU (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Táo Bình trên hoa sen, hoặc Tấn Tật Ấn trên hoa sen



Tượng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chương Ấn, hay **Tấn Tật Trì Ấn** Còn gọi là Thế Tôn Tấn Tật Trì Ấn. Hai tay kết Hư Tâm Hợp Chương, đan chéo 10 đầu ngón tay với nhau, bên phải đè bên trái, cùng nhau gia trì rồi tự xoay chuyển. Biểu thị cho lực gia trì nhanh chóng của sức Thần Biến Bí Mật của Như Lai.



Chân Ngôn là :

नमः समन्त बुद्धानाम् महायोग योगिनि  
योगेश्वरि क्खम जारिके स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ MAHĀ-YOGA YOGINI  
YOGĒŚVARI \_ KHAM JARĪKE \_ SVĀHĀ

\_Theo hệ thống Thuần Mật thì Đức Phật Thích Ca được xem là **Thân Biến Hóa** (Nirmāṇa-kāya) của Pháp Thân Phật tức **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata)

Trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) thì Đức Phật Thích Ca là Tôn Chủ của **Thích Ca Viện**. Viện này biểu thị cho việc nói Pháp lợi sinh của Đại Nhật Như Lai, Diệu Đức của phương tiện nhiếp hóa

Các Tôn trong viện Thích Ca gồm có :

a) Thích Ca Như Lai biểu thị cho **Phật Bảo**, Quán Tự Tại Bồ Tát biểu thị cho **Pháp Bảo**, Hư Không Tạng Bồ Tát biểu thị cho **Tăng Bảo**. Cả 3 Tôn này biểu thị cho 3 Đức đầy đủ của Tam Bảo.

Hai Tôn: Vô Năng Thắng Minh Vương và Vô Năng Thắng Minh Phi biểu thị cho Đức **Giáng phục 4 Ma** của Đức Thích Ca khi Ngài ngồi dưới gốc cây Bồ Đề thành Đạo.

b) Tám Phật Đỉnh biểu thị cho **Quả Đức u thâm huyền diệu** của Như Lai. Các Tôn Tượng này tức đại biểu cho nơi khởi hiện của Phật Trí vô thượng

.) 3 Phật Đỉnh: Quảng Đại Phật Đỉnh, Cực Quảng Đại Phật Đỉnh, Vô Biên Am Thanh Phật Đỉnh biểu thị cho **3 đức tính của 3 Bộ** trong Thai Tạng Giới, hay thỏa mãn tất cả mọi Nguyên

.) 5 Phật Đỉnh: Bạch Tản Cái Phật Đỉnh, Thắng Phật Đỉnh, Tối Thắng Phật Đỉnh, Quang Tự Phật Đỉnh, Trừ Chướng Phật Đỉnh biểu thị cho **5 Trí của Đức Thích Ca Như Lai**, ở trong tất cả Công Đức giống như một loại Chuyển Luân Thánh Vương (Cakra-vartin-rja) có đầy đủ đại thế lực

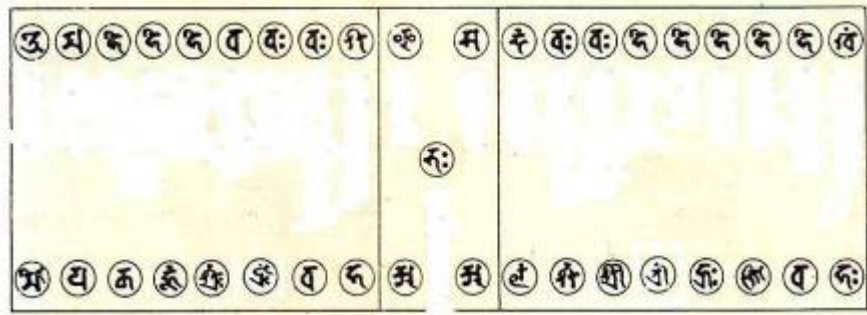
.) Nhất Thiết Như Lai Bảo, Như Lai Từ, Như Lai Bi, Như Lai Mẫn, Như Lai Hỷ, Như Lai Xả. Sáu Tôn này biểu thị cho con mắt Từ Bi nhìn ngó chúng sinh

.) Như Lai Hào Tướng, Như Lai Nha, Như Lai Thiệt, Như Lai Ngữ, Như Lai Tiểu, Như Lai Xước Khất Để. Sáu Tôn này biểu thị cho **Tự Tính Pháp Thân thường trụ** của Đức Thích Ca Như Lai

.) Đa Ma La Hương Tích Chi Phật, Chiên Đàn Hương Tích Chi Phật, Luân Bức Tích Chi Phật, Bảo Bức Tích Chi Phật, Xá Lợi Phát, Mục Kiên Liên, Ca Diệp Bà, Tu Bồ Đề, Câu Hy La, A Nan, Ca Chiên Diên, Ưu Bà Ly, Câu Hy La, Trí Câu Hy La, Cúng Đường Vân Hải. 14 Tôn này biểu thị cho Công Đức phân biệt đã đầy đủ của Như Lai.

Viện này tổng cộng có 39 Tôn được trình bày như sau





\_ Lớp bên trái (từ trái qua phải):gồm 17 Tôn

.) Hàng trên có 9 Tôn

- 1\_ Như Lai Xả (卐)
- 2\_ Như Lai Hỷ (卐)
- 3\_ Xá Lợi Phất (卐)
- 4\_ Ca Diếp Bà (卐)
- 5\_ Tu Bồ Đề (卐)
- 6\_ Đại Mục Kiền Liên (卐)
- 7\_ Đa Ma La Hương Tích Chi Phật (卐)
- 8\_ Chiên Đàn Hương Tích Chi Phật (卐)
- 9\_ Như Lai Thước Khất Đễ (卐)

.) Hàng dưới có 8 Tôn:

- 1\_ Như Lai Từ (卐)
- 2\_ Như Lai Mẫn (卐)
- 3\_ Như Lai Bi (卐)
- 4\_ Vô Lượng Thanh Phật Đỉnh (卐)
- 5\_ Cao Phật Đỉnh (卐)
- 6\_ Chuyển Luân Phật Đỉnh (卐)
- 7\_ Như Lai Hào Tướng (卐)
- 8\_ Nhất Thiết Như Lai Bảo (卐)

\_ Lớp chính giữa gồm 5 Tôn

.) Hàng trên có 02 Tôn:

- 1\_ Bên trái: Hư Không Tạng (卐)
- 2\_ Bên phải: Quán Tự Tại (卐)

.) Chính giữa có 01 Tôn là Thích Ca Mâu Ni Như Lai (卐)

.) Hàng bên dưới có hai Tôn

- 1\_ Bên trái: Vô Năng Thắng Phi (卐)
- 2\_ Bên phải: Vô Năng Thắng Kim Cương (卐)

\_ Lớp bên phải (từ trái qua phải) gồm 17 Tôn

.) Hàng trên có 9 Tôn:

- 1\_ Như Lai Nha (卐)
- 2\_ Luân Bức Tích Chi Phật (卐)
- 3\_ Bảo Bức Tích Chi Phật (卐)
- 4\_ Câu Hy La (卐)
- 5\_ A Nan (卐)

- 6\_ Ca Chiên Diên (𑖇𑖫)
- 7\_ Ưu Bà Lợi (𑖇𑖫)
- 8\_ Trí Câu Hy La (𑖇𑖫)
- 9\_ Cúng Đường Vân Hải (𑖇𑖫)
- .) Hàng bên dưới có 8 Tôn:
  - 1\_ Bạch Tản Cái Phật Đỉnh (𑖇𑖫)
  - 2\_ Thắng Phật Đỉnh (𑖇𑖫)
  - 3\_ Tối Thắng Phật Đỉnh (𑖇𑖫)
  - 4\_ Quang Tụ Phật Đỉnh (𑖇𑖫)
  - 5\_ Trừ Cái Chương Phật Đỉnh (Tồi Toái Phật Đỉnh) (𑖇𑖫)
  - 6\_ Như Lai Thiệt (𑖇𑖫)
  - 7\_ Như Lai Ngử (𑖇𑖫)
  - 8\_ Như Lai Tiêu (𑖇𑖫)

### 1\_ Thích Ca Mâu Ni Như Lai (Śākya-muṇi):

Śākya-muṇi dịch âm là Thích Ca Văn Ni, Xả Ca Dạ Mâu Ni, Thích Ca Mâu Năng, Thích Ca Văn.... lược xưng là Thích Ca, Mâu Ni, Văn Ni. Dịch ý là Năng Nhân, Năng Nhân, Năng Tịch, Tịch Mặc, Năng Mãn. Hoặc xưng là Thích Ca Tịch Tĩnh. Lại xưng là Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

**Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi) lại được dịch là **Năng Nhân Tịch Mặc** trong đó **Năng Nhân** (Śākya) là dòng họ Thích Ca và **Tịch Mặc** (Muṇi) là bậc Đại Thánh. Như vậy Thích Ca Mâu Ni có nghĩa là Bậc Đại Thánh của dòng họ Thích Ca.

Theo ý nghĩa khác thì **Năng** biểu thị cho Đại Hùng Lực, **Nhân** biểu thị cho Đại Từ Bi, **Tịch Mặc** biểu thị cho Đại Trí Giác. Như vậy Hồng danh **Thích Ca Mâu Ni** biểu thị cho Phước Trí viên mãn của Đấng Toàn Giác.

Trong viện này thì Thích Ca Mâu Ni Phật tượng trưng cho **Phật Bảo**.

Tôn Hình: Hai tay để ngang ngực kết Thuyết Pháp Ấn. Thân màu vàng rực, khoác cà sa màu đỏ, ngồi Kiết Già trên hoa sen





Chữ chủng tử là: SA (𑖰)

Tam Muội Gia Hình là: Cây phát trắng, hoặc hoa sen chưa hé nở.



Tượng Ấn là: Bát Diệp Liên Hoa Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖦𑖩𑖫𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿𑀀𑀁𑀂𑀃𑀄𑀅𑀆𑀇𑀈𑀉𑀊𑀋𑀌𑀍𑀎𑀏𑀐𑀑𑀒𑀓𑀔𑀕𑀖𑀗𑀘𑀙𑀚𑀛𑀜𑀝𑀞𑀟𑀠𑀡𑀢𑀣𑀤𑀥𑀦𑀧𑀨𑀩𑀪𑀫𑀬𑀭𑀮𑀯𑀰𑀱𑀲𑀳𑀴𑀵𑀶𑀷𑀸𑀹𑀺𑀻𑀼𑀽𑀾𑀿𑁀𑁁𑁂𑁃𑁄𑁅𑁆𑁇𑁈𑁉𑁊𑁋𑁌𑁍𑁎𑁏𑁐𑁑𑁒𑁓𑁔𑁕𑁖𑁗𑁘𑁙𑁚𑁛𑁜𑁝𑁞𑁟𑁠𑁡𑁢𑁣𑁤𑁥𑁦𑁧𑁨𑁩𑁪𑁫𑁬𑁭𑁮𑁯𑁰𑁱𑁲𑁳𑁴𑁵𑁶𑁷𑁸𑁹𑁺𑁻𑁼𑁽𑁾𑁿𑂀𑂁𑂂𑂃𑂄𑂅𑂆𑂇𑂈𑂉𑂊𑂋𑂌𑂍𑂎𑂏𑂐𑂑𑂒𑂓𑂔𑂕𑂖𑂗𑂘𑂙𑂚𑂛𑂜𑂝𑂞𑂟𑂠𑂡𑂢𑂣𑂤𑂥𑂦𑂧𑂨𑂩𑂪𑂫𑂬𑂭𑂮𑂯𑂰𑂱𑂲𑂳𑂴𑂵𑂶𑂷𑂸𑂺𑂹𑂻𑂼𑂽𑂾𑂿𑃀𑃁𑃂𑃃𑃄𑃅𑃆𑃇𑃈𑃉𑃊𑃋𑃌𑃍𑃎𑃏𑃐𑃑𑃒𑃓𑃔𑃕𑃖𑃗𑃘𑃙𑃚𑃛𑃜𑃝𑃞𑃟𑃠𑃡𑃢𑃣𑃤𑃥𑃦𑃧𑃨𑃩𑃪𑃫𑃬𑃭𑃮𑃯𑃰𑃱𑃲𑃳𑃴𑃵𑃶𑃷𑃸𑃹𑃺𑃻𑃼𑃽𑃾𑃿𑄀𑄁𑄂𑄃𑄄𑄅𑄆𑄇𑄈𑄉𑄊𑄋𑄌𑄍𑄎𑄏𑄐𑄑𑄒𑄓𑄔𑄕𑄖𑄗𑄘𑄙𑄚𑄛𑄜𑄝𑄞𑄟𑄠𑄡𑄢𑄣𑄤𑄥𑄦𑄧𑄨𑄩𑄪𑄫𑄬𑄭𑄮𑄯𑄰𑄱𑄲𑄳𑄴𑄵𑄶𑄷𑄸𑄹𑄺𑄻𑄼𑄽𑄾𑄿𑅀𑅁𑅂𑅃𑅄𑅅𑅆𑅇𑅈𑅉𑅊𑅋𑅌𑅍𑅎𑅏𑅐𑅑𑅒𑅓𑅔𑅕𑅖𑅗𑅘𑅙𑅚𑅛𑅜𑅝𑅞𑅟𑅠𑅡𑅢𑅣𑅤𑅥𑅦𑅧𑅨𑅩𑅪



Mật Hiệu là: **Vô Tận Kim Cương**

Chữ chủng tử là: I (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Viên ngọc Như Ý trên hoa sen.



Tượng Ấn là: Hư Không Tạng Ấn (Hư Tâm Hợp Chương, co 2 ngón trỏ để bên dưới hai ngón giữa, đưa ngón cái vào trong lòng bàn tay).



Chân Ngôn là:

ॐ: समं वदन्तं ॐ नमो ॐ समं वदन्तं ॐ नमो ॐ समं वदन्तं ॐ नमो ॐ समं वदन्तं ॐ नमो ॐ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ ĀKĀŚA SAMANTA-ANUGATA  
VICITRĀM VARA-DHARA\_ SVĀHĀ

#### 4\_ Vô Năng Thắng Phi (Aparājitā-rājñi):

Tôn này là vợ của Vô Năng Thắng Minh Vương.

Tôn này biểu thị cho sức mạnh **Giác Ngộ** của Đức Phật Thích Ca

Tôn Hình: Thân màu đen xanh, có 3 mắt, khoác Thiên Y.



Mật Hiệu là: **Trường Sinh Kim Cương**

Chữ chủng tử là: A (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây búa lớn, hoặc cầm hoa sen.



Tượng Ấn là: Vô Năng Thắng Minh Phi Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो समन्ता बुद्धानाम् अपराजिते जयन्ति तदिते

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ APĀRAJITE JAYANTI TĀDITE\_ SVĀHĀ

### 5\_ Vô Năng Thắng Kim Cương (Aparājitā-vajra):

Aparājitā-vajra dịch âm là A Ba La Nhĩ Đa. Lại xưng là Vô Năng Thắng Bồ Tát, Vô Năng Thắng Minh Vương. Là một trong 8 vị Đại Minh Vương của Mật Giáo.

Khi Đức Thích Ca Mâu Ni ngồi dưới gốc cây Bồ Đề, vừa mới thành Đạo thời dùng sức của Minh Chú **Vô Năng Thắng** giáng phục quân Ma và đẩy lui mọi chương ngại.

Tôn này được xem là một Hóa Thân của Đức Thích Ca, biểu thị cho sức mạnh chiến đấu và chiến thắng

Tôn Hình: Thân màu đen xanh, có 4 mặt 4 cánh tay. Bốn mặt đều nhìn ngó giận dữ, tóc dựng dài như lửa rực. Bên phải: tay thứ nhất dựng Quyền duỗi ngón trở để trước ngực, tay thứ hai đem ngón giữa, ngón vô danh đè ngón cái và duỗi thẳng ngón trở, co khuỷu tay hướng lên trên. Bên trái: tay thứ nhất cầm cây búa, tay thứ hai cầm Tam Kích Xoa.



Mật Hiệu là: **Thắng Diệu Kim Cương**  
 Chữ chủng tử là: A (ॐ) hay DHRIM (ॐ) nghĩa là khiến cho chúng sinh trong Pháp Giới lia bụi dơ  
 Tam Muội Gia Hình là: Cái miệng lớn trên hoa sen đen, hay cây búa lớn.



Tượng Ấn là: Vô Năng Thắng Ấn (Tay phải để ngang trái tim, làm dạng cầm hoa sen. Tay trái duỗi cánh tay nâng cao lên, duỗi năm ngón tay).



Chân Ngôn là:  
 ॐ  
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ DHRIM DHRIM\_ RIM RIM\_ JRIM  
 JRIM\_ SVĀHĀ

Tám Phật Đỉnh biểu thị cho **Quả Đức u thâm huyền diệu** của Như Lai. Các Tôn Tượng này tức đại biểu cho nơi khởi hiện của Phật Trí vô thượng

Ba Phật Đỉnh: Quảng Đại Phật Đỉnh, Cực Quảng Đại Phật Đỉnh, Vô Biên Am Thanh Phật Đỉnh biểu thị cho **3 đức tính của 3 Bộ** trong Thai Tạng Giới, hay thỏa mãn tất cả mọi Nguyện

Năm Phật Đỉnh: Bạch Tán Cái Phật Đỉnh, Thắng Phật Đỉnh, Tối Thắng Phật Đỉnh, Quang Tụ Phật Đỉnh, Trừ Chướng Phật Đỉnh biểu thị cho **5 Trí của Đức Thích Ca Như Lai**, hay 5 Tôn này biểu thị cho Công Đức của **Như Lai Vô Kiến Đỉnh Tướng** (Tướng nhục kế của Như Lai không thể thấy biết được) ở trong tất cả Công Đức giống như một loại **Chuyển Luân Thánh Vương** (Cakra-vartin-rāja) có đầy đủ đại thể lực

**1\_ Quảng Đại Phật Đỉnh (Mahā-uṣṇīṣa-cakra-vartin):**

Mahā-uṣṇīṣa-cakra-vartin lại xưng là Đại Chuyển Luân Phật Đỉnh, Đại Luân Phật Đỉnh, Quảng Sinh Phật Đỉnh, Đại Chuyển Luân Phật Đỉnh, Hội Thông Đại Phật Đỉnh, Hoàng Sắc Phật Đỉnh, Hội Thông Đại Chuyển Luân. Là một trong 3 Phật Đỉnh, hoặc một trong 8 Phật Đỉnh .

Tôn này Biểu thị cho Đức của **Phật Bộ** (Buddha-kulāya) là con đường giác ngộ viên mãn, Lý Trí đầy đủ.

Tôn Hình: Thân màu vàng ròng, thị hiện hình Bồ Tát, ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ, tay phải cầm hoa sen bên trên sen có cái chày Độc Cổ dựng đứng, tay trái đem ngón cái vịn ngón giữa, dựng thẳng ngón trở, hướng mặt về bên trái.



Mật Hiệu là: **Phá Ma Kim Cương**

Chữ chủng tử là: 𑖀𑖩𑖫𑖪 (𑖀𑖩𑖫𑖪)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Độc Cô.



Tượng Ấn là Như Ý Bảo Ấn: Hư Tâm Hợp Chương, hai tay đem ngón út, ngón cái cùng hợp nhau, hơi co các ngón còn lại như hoa sen nở rộ.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖩𑖫𑖪 𑖀𑖩𑖫𑖪 𑖀𑖩𑖫𑖪 𑖀𑖩𑖫𑖪 𑖀𑖩𑖫𑖪 𑖀𑖩𑖫𑖪 𑖀𑖩𑖫𑖪 𑖀𑖩𑖫𑖪

Namaḥ samanta-buddhānām\_ Trūṃ uṣṇīṣa svāhā

## 2\_ Cực Quảng Đại Phật Đỉnh (Abhyudgata-uṣṇīṣa):

Abhyudgata-uṣṇīṣa được xưng là Cao Phật Đỉnh, Quảng Sinh Phật Đỉnh, Tối Thắng Phật Đỉnh, Tối Cao Phật Đỉnh. Là một trong năm Phật Đỉnh, một trong tám Phật Đỉnh

Thường nhớ niệm Tôn này thì vào lúc đấu chiến, luận lý, tranh tụng thời đều được tốt lành. Nếu viết Chân Ngôn này ở trên đầu thì có thể được sự tốt lành trong sạch, diệt tội được phước và được Biện Tài không ngại.

Tôn này biểu thị cho Đức của **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya ) là Đại Tuệ Tam Muội của Như Lai hay làm cho rạng rỡ muôn điều lành.

Tôn Hình: Thân màu vàng, ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ, tay phải dựng lòng bàn tay co ngón vô danh, tay trái để ở eo lưng cầm hoa sen, trên hoa sen có viên ngọc màu xanh lục (Lục Châu).



Mật Hiệu là : **Nan Đổ Kim Cương**

Chữ chung tử là: ŚRŪM (𑖀𑖄)

Tam Muội Gia Hình là: Viên ngọc Như Ý trên hoa sen.



Tướng Ấn là **Cao Phật Đỉnh Thủ Ấn**: Chắp hai tay lại, co ngón vô danh cùng cái chéo nhau để bên ngoài, hai ngón út, hai ngón giữa cùng hướng lên trên giữ nhau, duỗi ngón trở co lóng thứ ba khiến chằng dính nhau, giống như hạt lúa mạch, hai ngón cái hơi co.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖄: 𑖀𑖄𑖀 𑖀𑖄𑖀𑖄 𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀 𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀𑖄 𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀𑖄 𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀𑖄𑖀

Namaḥ samanta-buddhānāṃ\_ Śrūṃ uṣṇīṣa svāhā

### 3\_ Vô Biên Âm Thanh Phật Đỉnh (Ananta-svara-ghoṣa-cakra-vartin)

Lại xưng là Vô Lượng Thanh Phật Đỉnh, Vô Lượng Âm Thanh Phật Đỉnh, là một trong ba Phật Đỉnh, chủ yếu biểu dương Đức Phật Đà dùng vô lượng âm thanh màu nhiệm nói Pháp khiến cho chúng sinh đều được mở rõ sự hiểu biết (khai giải).

Tôn này biểu thị cho Đức của **Kim Cương Bộ** (Vajra Kulāya) là sức tác dụng Trí Tuệ của Như Lai hay nghiền nát 3 chướng (Hoặc, Nghiệp, Khổ ) của tất cả chúng sinh.

Tôn Hình: Thân màu vàng rỗng, tay trái cầm hoa sen bên trên có cái vỏ ốc (Loa Bồi), tay phải dựng đứng lòng bàn tay co ngón trở, ngón giữa.



Mật Hiệu là: **Diệu Hưởng Kim Cương**  
 Chữ Chủng tử là: HŪM (ॐ)  
 Tam Muội Gia Hình là: Vô ốc trên hoa sen.



Tượng Ấn là **Pháp Loa Ấn**: Hai tay tác Hư Tâm Hợp Chưởng, đem hai ngón trỏ quấn đê bên trên ngón cái sao cho móng ngón tay cùng chạm dính nhau.



Chân Ngôn là:  
 ॐ मम वृक्षं ह्रीं वृक्षं वृक्षं  
**Namaḥ samanta-buddhānāṃ\_Hūṃ jayoṣṇīṣa svāhā**

Chân Ngôn chung của 3 Phật Đỉnh này là:  
 ॐ मम वृक्षं ह्रीं ह्रीं ह्रीं ह्रीं  
**Namaḥ samanta-buddhānāṃ\_Hūṃ hūṃ saṃ hūṃ\_hūṃ ṭrūṃ**

**4\_ Bạch Tản Cái Phật Đỉnh (Sitātapatra-Uṣṇīṣa, hay Sitātapatroṣṇīṣa):**

Sitātapatra dịch âm là Tất đất bát đất la, dịch ý là Bạch Tản Cái, Bạch Tán, Bạch Tán Cái. Đây là cái lọng màu trắng chủ về Tịnh Đức của Đức Phật Đà hay che chắn tất cả hữu Tình.

Sitātapatroṣṇīṣa dịch âm là Tất đất bát đất la Ô Sắt Nị Sa. Dịch ý là Bạch Tản Phật Đỉnh, Tản Cái Phật Đỉnh, Tản Phật Đỉnh, Bạch Tản Cái Phật Đỉnh. Là một trong 5 Phật Đỉnh, một trong 8 Phật Đỉnh.

Tôn này dùng cái lọng Từ Bi trắng sạch che giúp chúng sinh làm Bản Thệ.  
Tôn này biểu thị cho mọi tướng của Như Lai.

Tôn Hình: Thân màu vàng, tay trái cầm hoa sen, trên sen có cái lọng trắng. Co cánh tay phải lên trên kèm co 5 ngón, đem ngón cái vịn ngón trỏ. Ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.



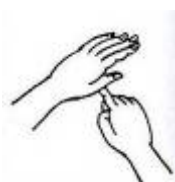
Mật Hiệu là: **Đị Tướng Kim Cương**

Chữ chung tử là: LAM (𑖛) tượng trưng cho ý dùng ánh sáng Trí của **Vô Tướng chẳng thể đắ** che chắn chúng sinh trong Pháp Giới.

Tam Muội Gia Hình là: Cái lọng trắng trên hoa sen, hay là cái lọng.



Tướng Ấn là **Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Ấn**: Chuông trái hơi mở các ngón tay rồi úp chuông xuống. Tay phải nắm thành quyền, dựng đứng ngón trỏ chỉ vào tâm lòng bàn tay trái thành hình cái lọng



Chân Ngôn là:

𑖗𑖠: 𑖠𑖠𑖗 𑖕𑖛𑖠𑖠 𑖙𑖠𑖠 (𑖠𑖗𑖗𑖠𑖕𑖗 𑖕𑖙𑖛𑖠𑖠 𑖠𑖙𑖠)

Namaḥ samanta-buddhānāṃ\_ Lam\_ sitātapatra-uṣṇīṣa svāhā

**5\_ Thăng Phật Đỉnh** (Jaya-Uṣṇīṣa hay Jayoṣṇīṣa)

Jayoṣṇīṣa dịch âm là Nhạ Dục Ô Sắt Nê Sái. Lại xưng là Thăng Đỉnh Luân Vương, Thăng Phật Đỉnh Chuyển Luân. Là một trong năm Phật Đỉnh, một trong tám Phật Đỉnh.

Do Tôn này đã đoạn trừ gốc rễ của Vô Minh cho nên đã chứng ngộ Niết Bàn vắng lặng, là sự vắng lặng rộng lớn của Như Lai. Sự vắng lặng này không có gì ngang bằng, không gì có thể so sánh, là Đỉnh của Đại Tịch cho nên xưng là Thắng Phật Đỉnh.  
Tôn này biểu thị cho Đại Tịch của Như Lai.

Tôn Hình: Thân màu vàng, hiện hình Bồ Tát. Tay phải cầm hoa sen chưa nở. Tay trái nắm quyền cầm hoa sen, trên sen có cây kiếm chung quanh rực lửa sáng. Ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.



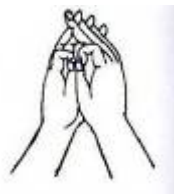
Mật Hiệu là: **Đại Tôn Kim Cương, Vô Tỷ Kim Cương**

Chữ chủng tử là: **ŚAM (𑖂𑖄)**

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm báu trên hoa sen



Tướng Ấn là **Đại Tuệ Đao Ấn**: Hai tay tác Kim Cương Hợp Chưởng, co hai ngón trở cùng hợp móng ngón, kèm dựng hai ngón cái đè bên cạnh móng hai ngón trở.



Chân Ngôn là:

**𑖂𑖄: 𑖂𑖄𑖂𑖄 𑖂𑖄𑖂𑖄 𑖂𑖄𑖂𑖄 𑖂𑖄𑖂𑖄 𑖂𑖄𑖂𑖄 𑖂𑖄𑖂𑖄 𑖂𑖄𑖂𑖄 𑖂𑖄𑖂𑖄**

**Namaḥ samanta-buddhānāṃ Śam Jaya-uṣṇīṣa svāhā**

**6 Tỏi Thắng Phật Đỉnh (Vijayoṣṇīṣa):**

Tỏi Thắng Phật Đỉnh là một trong 5 Phật Đỉnh , một trong 8 Phật Đỉnh.... chủ yếu làm lộ rõ Đức đặc biệt chuyển bánh xe Pháp của Đức Phật.









6 Tôn Nhất Thiết Như Lai Bảo, Như Lai Từ, Như Lai Bi, Như Lai Mẫn, Như Lai Hỷ, Như Lai Xả biểu thị cho con mắt Từ Bi nhìn ngó chúng sinh

### 1\_ **Nhất Thiết Như Lai Bảo** (Sarva-tathāgata-maṇi):

Tôn này tức là **Phật Nhãn Phật Mẫu** (Buddha-locana), là nơi hóa hiện của Bát Nhã Trung Đạo Diệu Trí. Là Tổng Mẫu sinh ra chư Phật, Bồ Tát trong hai Bộ **Kim, Thai**. Dùng điều ấy làm Mẫu sinh ra công đức của Phật Bộ, cho nên xưng là Phật Mẫu. Lại do dùng đủ 5 loại mắt cho nên có tên gọi là Phật Nhãn.

Trong Thích Ca Viện thì Phật Nhãn Phật Mẫu lại được xưng là Năng Tịch Mẫu, Nhất Thiết Như Lai Bảo. Pháp tu ấy chủ về Tức Tai hoặc Giáng Phục. Điều đặc sắc nhất là Tôn này dùng các Tinh Tú làm quyền thuộc.

Tôn Hình: Thân màu vàng ròng, tay phải dựng lòng bàn tay, co ngón giữa ngón vô danh; hơi co ngón út, duỗi ngón cái và ngón trỏ. Tay trái co cánh tay cầm hoa sen bên trên có viên ngọc Như Ý. Hướng mặt về phương bên trái hơi ngược nhìn.



Mật Hiệu là: **Bảo Tướng Kim Cương.**

Chữ chủng tử là: HA (𑖬) hay TA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Viên ngọc Như Ý trên hoa sen, hoặc Phật Đỉnh Nhãn.

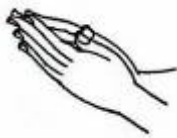




Tam Muội Gia Hình là: Hoa trên lá sen, hay viên ngọc Như Ý.



Tượng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng.



Chân Ngôn là:

ॐ मन्मथय ह्री

**Oṃ\_mahā-maitreya sphara**

**3\_ Như Lai Bi Bồ Tát (Tathāgata-kāraṇa):**

Tathāgata-kāraṇa dịch âm là Đát Tha Nga Đa Ca Lỗ Noa.

Tôn này biểu thị cho Đức đặc biệt của Tâm **Bi Vô Lượng** trong 4 Tâm Vô Lượng của Đức Phật.

Tôn Hình: Thân màu thịt, khoác Thiên Y rũ xuống che hai khuỷu tay, hai tay chấp lại, giao ống chân ngồi trên lá sen.



Mật Hiệu là: **Bi Hóa Kim Cương**

Chữ chủng tử là: KA (𑖕).

Tam Muội Gia Hình là: Hợp Chương Ấn, hoặc viên ngọc Như Ý.



Tượng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chương.



Chân Ngôn là:

ॐ मङ्गलं कुरुते सुखं

**Oṃ\_mahā-kāruṇāya sphara**

#### 4\_ Như Lai Hỷ Bồ Tát (Tathāgata-muditā):

Tathāgata-muditā dịch âm là Đát Tha Nga Đa Mẫu Nĩ Đa.

Tôn này biểu thị cho Đức đặc biệt của Tâm **Hỷ Vô Lượng** trong 4 Tâm Vô Lượng của Đức Phật.

Tôn Hình: Thân màu thịt, mặc áo cà sa che kín vai phải với ngực, ngửa lòng bàn tay phải để trước ngực, co ngón giữa ngón vô danh ngón út. Tay trái cầm lá sen chứa đầy hoa, ngồi trên hoa sen.



Mật Hiệu là: **Xứng Pháp Kim Cương**

Chữ chủng tử là: MA (𑖓) hay MU (𑖓)

Tam Muội Gia Hình là: Hoa trên lá sen, hoặc hoa sen màu vàng.



Tượng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng.



Chân Ngôn là:

ॐ सुद्ध प्रमुदित सुधर

Oṃ\_ Śuddha-pramudita sphara

**5\_ Như Lai Xả Bồ Tát** (Tathāgata-upekṣa):

Tathāgata-upekṣa dịch âm là Đát Tha Nga Đa Ô Bế Khất Tây.

Tôn này biểu thị cho Đức đặc biệt của Tâm **Xả Vô Lượng** trong 4 Tâm Vô Lượng của Đức Phật.

Tôn Hình: Thân màu thịt, lòng bàn tay phải đè trên đùi, hướng ngón cái vào bên trong, hướng 4 ngón còn lại ra ngoài. Tay trái cầm viên ngọc màu trắng, hơi nghiêng mặt về bên trái, giao chéo ống chân ngồi trên lá sen.



Mật Hiệu là: **Bình Đẳng Kim Cương.**

Chữ chủng tử là: Ū (ॐ) hay PE (ꣳ)



Tam Muội Gia Hình là: Viên ngọc màu trắng.



Tượng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng.



Chân Ngôn là:

ॐ मङ्गल उपेक्ष सृष्टि

**Oṃ\_mahā-upekṣa sphara**

### **6\_ Như Lai Mãn Bô Tát (Tathāgata-amṛitā):**

Tathāgata-amṛitā dịch âm là Đát Tha Nga Đa Mẩu Lật Đê Đa.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình Thiên Nữ, mặc quần áo có đường viền, rưỡi ngựa bàn tay phải cầm lá sen chứa đầy hoa. Tay trái cầm viên ngọc báu, trên viên ngọc có lửa rực sáng, giao ống chân ngồi trên lá sen.



Mật Hiệu là: **Giáo Lệnh Kim Cương**

Chữ chủng tử là: YA (𑖦), hay MRE (𑖔), hay YAM (𑖡)



Tam Muội Gia Hình là: Ánh sáng trên hoa sen màu vàng, hoặc viên ngọc báu Như Ý.



Tướng Ấn là: Tay phải làm dạng năm quyền đê ở vai.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम् वरादे वराप्राप्ते हूं स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ VARĀDE VARA-PRĀPTE HŪM SVĀHĀ

## 2\_ Như Lai Nha Bô Tát (Tathāgata-damṣṭra):

Tôn này chủ về Phật Đức hay tội phá sự chấp trước sai biệt về chúng sinh và Phật Đà để đạt được Pháp Vị vô thượng

Tôn Hình: Thân màu thịt, đê lòng bàn tay phải trước ngực phải, hơi co ngón giữa ngón vô danh. Tay trái nắm quyền cầm hoa sen, trên sen có răng nanh, ngòi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Hộ Pháp Kim Cương, Điều Phục Kim Cương**  
Chữ chủng tử là: DAM ( 𑖣 )

Tam Muội Gia Hình là: Răng nanh trên hoa sen.



Tượng Ấn là: Như Lai Nha Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् तथगतं दाम्श्रं रसं रसग्रं संप्रपन्नं सत्  
तथगतं अथवा संसृजं सत्

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM TATHĀGATA DAMṢṬRA RASA  
RASA-AGRA SAMPRĀPAKA SARVA-TATHĀGATA-VIṢAYA  
SAMBHAVA SVĀHĀ

### 3\_ Như Lai Thiệt Bò Tát (Tathāgata-jihva):

Tathāgata-jihva dịch âm là Đát Tha Nga Tha Ni Hà Phộc. Tôn này chủ yếu hiển bày tướng lưỡi nói Pháp của Đức Phật Đà, thường làm Đức của lời nói chân thật (chân thật ngữ).

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải duỗi giương ngửa lòng bàn tay lên trên để trước ngực. Tay trái cầm hoa sen nở rộ, trên sen để cái lưỡi, trên lưỡi có lửa rực sáng, ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Biệt Thuyết Kim Cương**

Chữ chủng tử là: 卍 (卍)

Tam Muội Gia Hình là: Cái lưỡi trên hoa sen



Tượng Ấn là: Như Lai Giáp Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् तथगत जिव्वा सत्यधर्म प्रतिष्ठिता स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ TATHĀGATA-JIHVA SATYA-DHARMA PRATIṢṬITA \_ SVĀHĀ

#### 4\_ Như Lai Ngũ Bồ Tát (Tathāgata-vaktra):

Vaktra có ý chỉ vật khí của ngôn ngữ, cũng tức là miệng phát ra lời nói cho nên Tathāgata-vaktra được xưng là Như Lai Ngũ Môn Bồ Tát, Như Lai Khẩu Bồ Tát (hay Như Lai Thần)

Do Đức Như Lai dùng âm thanh vi diệu diễn nói Đại Pháp khiến các loài chúng sinh tùy nghe được hiểu mà Tôn này lại do Trí của Như Lai sinh ra cho nên chủ về Đức **phát ra lời diễn nói** của Đức Như Lai.

Tôn Hình: Thân màu thịt, ngửa lòng bàn tay phải để trước ngực. Dựng lòng bàn tay trái cầm hoa sen, trên sen có viên ngọc báu.



Mật Hiệu là: **Tính Không Kim Cương**

Chữ chủng tử là: VA (ॠ)

Tam Muội Gia Hình là: Cái môi trên hoa sen, hay hình bấu trên hoa sen.



Tượng Ấn là: Như Lai Ngũ Môn Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो समन्त बुद्धानाम् तथगतमहावक्रा  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ TATHĀGATA MAHĀ-VAKTRA  
VIŚVA-JÑĀNĀM MAHODAYA\_ SVĀHĀ

### 5\_ Như Lai Tiểu Bồ Tát (Tathāgata-hāsa):

Tathāgata-hāsa dịch âm là Đát Tha Nga Đa Ha Sa. Tôn này nguyên là tướng răng của Đức Như Lai biểu thị cho Đức chủ về sự vui vẻ của Như Lai.

Tôn Hình: Thân màu thịt, há miệng lộ răng, nâng cánh tay phải, úp lòng bàn tay xuống dưới che, để bên cạnh miệng. Tay trái nắm quyền để cạnh eo, cầm hoa sen nở rộ, ngồi Kiết Già trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Hoan Hỷ Kim Cương, Phá Nhan Kim Cương**  
Chữ chủng tử là :HAḤ (𑖦) hay HĀ (𑖧)

Tam Muội Gia Hình là: Trong chày Tam Cỏ có bộ răng.



Tướng Ấn là: Hai lòng bàn tay ngửa bên miệng, bung tán.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रहंसा

OM\_ VAJRA-HĀSA

### 6\_ Như Lai Thước Khất Để (Tathāgata-śakti):

Śakti dịch ý là cây giáo (sóc) cây thương (thương). Lại xưng là Như Lai Sóc, Như Lai Sóc Bồ Tát.

Tôn này biểu thị cho Đức đặc biệt thuộc các loại phương tiện bảo hộ chúng sinh của Như Lai

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải hướng ra ngoài cầm cây giáo, tay phải để ở eo, ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Chúng Hạnh Kim Cương**

Chữ chủng tử là: **ŚA (𑖦)**

Tam Muội Gia Hình là: Mâu Kích.



Tượng Ấn là: Tay trái ngửa lòng bàn tay để trên Già Phu, tay phải đem ngón cái vịn ngón vô danh và duỗi thẳng ba ngón còn lại như dạng Tam Kích Xoa.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

OM\_ TATHĀGATA- ŚAKTI SVĀHĀ.

\_ 14 Tôn: Đa Ma La Hương Tích Chi Phật, Chiên Đàn Hương Tích Chi Phật, Luân Bức Tích Chi Phật, Bảo Bức Tích Chi Phật, Xá Lợi Phật, Mục Kiền Liên, Ca Diệp Bà, Tu Bồ Đề, Câu Hy La, A Nan, Ca Chiên Diên, Ưu Bà Ly, Câu Hy La, Trí Câu Hy La, Cúng Đường Vân Hải biểu thị cho các Công Đức phân biệt đã đầy đủ của Đức Như Lai.

**1\_ Đa Ma La Hương Tích Chi Phật (Tamāla-patra-pratyeka-buddha):**

Tamāla-patra-pratyeka-buddha dịch âm là Tác Đa Ma La Bả Đát La Bát-La Đề Duệ Kế Mẫu Đà. Lại xưng là Đa Ma La Bạt Hương Tích Chi Phật, Đa Ma La Diệp Duyên Phật.

Tamāla-patra dịch ý là Hoắc Diệp Hương có tính hiền không có dơ. Đây là loại hương do Hoắc Diệp chế tạo thành, là thứ tối thắng trong các loại hương.

Tôn này đồng thể với Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Phật, biểu thị cho **Thắng Đức** của Đấng Phật Đà.

Tôn Hình: Hình Như Lai hơi gầy ốm, toàn thân màu vàng trắng. Tay trái nắm góc áo cà sa để trước ngực. Tay phải co cánh tay giương lòng bàn tay và co ngón vô danh ngón út, ngồi trên tòa hoa sen đỏ.





Mật Hiệu là: **Uân Huân Kim Cương**

Chữ chủng tử là: VAḤ (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây tích trượng.



Tượng Ấn là: Viên Mãn Tích Trượng Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् ॐ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ VAḤ

## 2\_ Chiên Đàn Hương Tích Chi Phật (Candana-gandha-pratyeka-buddha):

Pratyeka-buddha (Tích Chi Phật) dịch ý là Duyên Giác, hay Độc Giác. Do tự mình quán sát mà chẳng tuân theo người nào khác, quán ngộ lý của 12 Nhân Duyên mà đắc Đạo.

Tôn Hình: Thân màu vàng, dựng lòng bàn tay trái, hướng tâm chướng ra ngoài. Tay phải cầm góc áo cà sa.



Mật Hiệu là: **Thanh Lương Kim Cương.**

Chữ chủng tử là: VAḤ (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây tích trượng.



Tượng Ấn là: Viên Mãn Tích Trượng Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ मः समं बुद्धं नमः ॐ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ VAḤ

### 3\_ Luân Bức Tích Chi Phật (Nemi-pratyeka-buddha):

Nemi-pratyeka-buddha lại xưng là Luân Phúc Tích Chi Phật, Luân Bức Giả, Luân Phúc Giả. Là một trong 4 vị Duyên Giác thuộc Thích Ca Viện.

Tôn này do quán sự luân hồi của 12 Nhân Duyên mà có tên gọi.

Tôn này biểu thị cho Đức đặc biệt **tội phá chúng sinh** của Đức Phật

Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, tay trái cầm góc áo cà sa, tay phải nắm quyền để ngang ngực, ngồi ngay thẳng trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Tội Chương Kim Cương**

Chữ chủng tử là: VAḤ (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây tích trượng.



Tượng Ấn là: Viên Mãn Tích Trọng Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् वः

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ VAḤ

### 33\_ Bảo Bửc Tích Chi Phật (Ratna-nemi-pratyeka-buddha):

Ratna-nemi dịch âm là La Đát Na Ni Nhĩ. Trong đó **Ratna** là báu, **Nemi** là cặm xe. **Ratna-nemi** có nghĩa là Luân Bảo Viên Mãn

Ratna-nemi-pratyeka-buddha là một trong 4 vị Duyên Giác thuộc Thích Ca Viện.

Tôn Hình: Thân màu vàng trắng, hiển hình Như Lai, tay phải hướng lòng bàn tay ra ngoài để ngang ngực. Tay trái cầm hai góc áo cà sa để dưới rốn, ngồi ngay thẳng trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: Viên Tịch Kim Cương

Chữ chung tử là: VAḤ (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây tích trượng.



Tượng Ấn là: Viên Mãn Tích Trượng Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम् वाह

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ VAḤ

### 5. Xá Lợi Phát (Śāri-putra):

Śāri-putra dịch âm là Xá Lợi Phát Đa, Xá Lợi Phát La, Xá Lợi Phát Đát La, Xá Lợi Phát Đa La, Sa Lợi Phú Đa La, Sa Lợi Phát Đát La, Xá Lợi Phát Đa La. Dịch ý là Thu Lộ Tử, Cù Dục Tử. Phạn Hán cùng dịch là Xá Lợi Tử, Xá Lê Tử. Ngài là một trong 10 vị Đại Đệ Tử của Đức Phật Thích Ca, do Trí Tuệ vượt hẳn mọi người trong Chúng nên được tôn xưng là bậc **Trí Tuệ Đệ Nhất**.

Xưa dịch là **Thân Tử** tức đã sai lầm đem chữ **Śāri** (loài chim Xá Lợi) dùng thành chữ **Śarīra** (thân thể)

Tiếng Phạn **Putra** dịch ý là đấng con (tử). Mẹ của Ngài là nữ luận sư Bà La Môn ở tại thành Vương Xá của nước Ma Già Đà, lúc sinh ra thời dùng con mắt của loài chim Xá Lợi, nên có tên gọi là Xá Lợi. Do đó tên gọi Xá Lợi Phát tức là đưa con của bà Xá Lợi. Tên gọi riêng của Ngài là Upatīsyā, dịch âm là Ưu Ba Đề Sa, Ưu Ba Đề Xá, Ưu Ba Đề Tu... Dịch ý là Đại Quang (Ánh sáng to lớn) tức theo cha mà có tên gọi này.

Thuở ấu thơ, Xá Lợi Phát có hình mạo đoan nghiêm, tu tập các kỹ nghệ, thông hiểu bốn bộ **Phệ Đà** (Veda). Năm 16 tuổi đã có thể ngồi luận nghị khuất phục người khác khiến cho con em giòng Quý Tộc phải quy phục.

Từ nhỏ Xá Lợi Phát đã kết bạn với Mục Kiền Liên và cùng nhau theo vị Thầy Ngoại Đạo là Sanjaya-vairatti-putra để học Đạo, khoảng 7 ngày 7 đêm liền quán thông Giáo Chỉ của vị ấy và được 250 người trong chúng Hội tôn làm bậc Thượng Thủ. Nhưng Ngài vẫn cảm thấy mình chưa thực sự đạt được sự giải thoát rốt ráo.

Sau này Xá Lợi Phát được Tỳ Khuru **Mã Thắng** (Aśvajit) tuyên nói Pháp **Nhân Duyên** (Hetu-pratyaya) nên hiểu ngộ chút ít liền cùng với Mục Kiền Liên kéo theo Đò Chúng quy y Đức Phật Đà.

Khi đắc quả A La Hán, Xá Lợi Phát thường phụ giúp Đức Phật giáo hóa chúng sinh và trọn đời nêu gương sáng cho Đò Chúng noi theo.

Tôn Hình: Hiện bày hình Tỳ Kheo, thân màu thịt, chắp hai tay ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Bát Nhã Kim Cương**

Chữ chung tử là: HE (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn



Tượng Ấn là: Phạn Khiếp Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं समन्त बुद्धानाम् हेतुप्रत्यया विगत कर्म निरजात हूं

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ HETU-PRATYAYA VIGATA  
KARMA NIRJĀTA HŪM

## 6\_ Đại Mục Kiền Liên (Mahā-maudgalyāyana):

Lại xưng là Mục Kiền Liên (Maudgalyāyana), Đại Mục Càn Liên. Đại Mục Liên, Mục Liên. Tên gọi riêng của Ngài là **Câu Luật Đà** (Kolita), Câu Luật, Câu Lý Đa, Câu Ly Ca. Dịch ý là **Thiên Bảo**.

Tôn này là một trong 10 vị Đại Đệ Tử của Đức Phật Thích Ca, được xưng là bậc **Thần Thông Đệ Nhất** hoặc **Thần Túc Đệ Nhất**.

Trước kia, Mục Kiền Liên và **Xá Lợi Phất** (Śāri-putra) đều là đệ tử của vị Ngoại Đạo Sañjaya. Sau khi quy y Đức Phật Thích Ca, hai Ngài cùng tinh tiến tu Đạo và trở thành bậc Thượng Thủ trong chúng Đệ Tử của Đức Phật và thường phụ giúp Đức Phật giáo hóa chúng sinh.



Tôn Hình: Hiện bày hình Tỳ Kheo, thân màu thệt. Tay trái nắm góc áo cà sa đưa lên ngang ngực. Tay phải giương lòng bàn tay hướng ra ngoài, ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Ly Trần Kim Cương**  
Chữ chủng tử là: HE (ॠ)  
Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn



Tượng Ấn là: Phạn Khiếp Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ नमो समन्त बुद्धानाम् हेतुप्रत्यया विगता

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ HETU-PRATYAYA VIGATA  
KARMA NIRJĀTA HŪM

### 8\_ Tu Bồ Đề (Subhūti):

Subhūti lại xưng là Tô Bồ Đề, Tu Phù Đề, Tu Phù Đế, Tẩu Phù Đế Tu, Phù Đế, Tu Phong. Dịch ý là Thiện Nghiệp, Thiện Cát, Thiện Hiện, Thiệt Thật, Thiện Kiến, Không Sinh. Là một trong 10 vị Đại Đệ Tử của Đức Phật Thích Ca, dùng Trí Tuệ khéo giải **Tính Không** (Śūnyatā: tính trống rỗng) nên được xưng là bậc **Giải Không Đệ Nhất**

Tôn này nguyên là con của vị Bà La Môn tại nước Xá Vệ thuộc Ấn Độ cổ đại. Ngài có Trí Tuệ hơn người nhưng tính rất ác liệt, tràn đầy sân hận. Do thân hữu chán ghét nên rời khỏi nhà vào rừng núi đi theo Đạo của Sơn Thần. Khi đến chỗ Đức Phật

ngự, được nghe Đức Phật nói về tội lỗi của sự sân hận nên Ngài tự trách mình và sám hối lỗi lầm. Sau này được quả Tu Đà Hoàn, lại chứng quả A La Hán.

Tôn Hình: Hiện bày hình Tỳ Kheo, thân màu thịt. Tay trái nắm góc áo cà sa đưa lên ngang vai. Tay phải tác Dữ Nguyện Ấn, ngồi trên hoa sen đỏ.



Mật Hiệu là: **Vô Tướng Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HE (ॠ)

Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn



Tướng Ấn là: Phạn Khiếp Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्त बुद्धानाम् हेतुप्रत्यया विगता

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ HETU-PRATYAYA VIGATA  
KARMA NIRJĀTA HŪM

**9\_ Ca Chiên Diên (Kātyāyana):**

Kātyāyana lại xưng là Ma Ha Ca Chiên Diên (Mahā-katyāyana), Ma Ha Ca Đa Diễn Na, Ma Ha Ca Đê Gia Dạ Na, Ma Ha Ca Chiên Diên. Hoặc xưng là Đại Ca Chiên Diên, Ca Chiên Diên. Dịch ý là Đại Tiên Dị Chúng Nam, là một trong 10 vị Đại Đệ Tử của Đức Phật Thích Ca.

Ca Chiên Diên là người của nước **A Bàn Đê (Avanti)** thuộc Tây Ấn Độ. Giòng Tộc với nhân duyên xuất gia quy y Phật của Ngài thì có nhiều thuyết khác nhau.



Căn cứ vào Kinh **Phật Bản Hạnh Tập**, quyển 31, phẩm **Na La Đà xuất gia** thời **Ca Chiên Diên** là con thứ hai của vị Bà La Môn **Đại Ca Chiên Diên** ở tụ lạc **Tiền Hầu Thực**, tên gọi của Ngài là **Na La Đà** (Nālaka). Thoạt tiên Ngài vào trong núi **Tần Đà** thuộc khu vực lân cận của thành **Ưu Thiên Gia Ni** theo ông ngoại là Tiên Nhân **A Tư Đà** học tập giáo nghĩa của Phệ Đà (Veda). Sau khi tiên **A Tư Đà** nhìn thấy tướng tốt trang nghiêm của Thái Tử **Tất Đạt Đa** lúc mới sinh ra và dự đoán ngày sau vị này sẽ thành Phật cho nên khi mệnh chung tiên **A Tư Đà** đã để lại lời nhắn khuyên **Ca Chiên Diên** nên lễ Đức Thích Tôn làm Thầy.

Sau khi Ngài xuất gia, quy y Phật xong thời tùy theo họ chính mà xưng là **Đại Ca Chiên Diên**. Ngài siêng năng tu hành chẳng biếng trễ nên chứng được quả **A La Hán**. Khi Đức Phật diệt độ, Ngài vẫn còn sống và thuận theo việc giáo hóa, luận chiến với nhóm Ngoại Đạo.

Ở trong chúng **Đệ Tử** của Đức Phật thời Ngài được tôn xưng là bậc **Luận Nghị Đệ Nhất**.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình Tỳ Kheo, dựng lòng bàn tay phải, co ngón vô danh ngón út. Tay trái cầm góc áo cà sa để trước ngực, ngồi trên tòa lá sen.



Mật Hiệu là: **Biện Tài Kim Cương** , hoặc **Dũng Tuyền Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HE (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn



Tướng Ấn là: Phạn Khiếp Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् हेतुप्रत्यया विगतकार्म निरजात हूँ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ HETU-PRATYAYA VIGATA  
KARMA NIRJĀTA HŪM

### 10\_ A Nan (Ānanda):

A Nan xưng đầy đủ là **A Nan Đa** (Ānanda). Dịch ý là Hoan Hỷ, Khánh Hỷ, Vô Nhiễm. Là một trong 10 vị Đại Đệ Tử của Đức Phật Thích Ca

A Nan là em họ của Đức Phật Thích Ca, sau khi xuất gia hơn 20 năm thì làm Thị Giả theo hầu Đức Phật, khéo ghi nhớ. Đối với các Pháp do Đức Phật tuyên nói thì Ngài thường nhớ tụng chẳng quên cho nên được xưng là **Đa Văn Đệ Nhất**

A Nan có dung mạo đoan chính, mặt như trăng đầy, mắt như hoa sen xanh, toàn thân sáng trong như gương sáng. Cho nên tuy đã xuất gia nhưng hay gặp phải phụ nữ dụ dỗ, tuy nhiên Ngài giữ vững ý chí, cuối cùng vẫn bảo toàn được Phạm Hạnh.

Khi Đức Phật còn tại Thế thì A Nan chưa thể khai ngộ. Lúc Đức Phật nhập diệt thời Ngài buồn thảm khóc rống lên. Sau khi được Ma Ha Ca Diếp răn dạy thì Ngài bực tức mới dụng công để khai ngộ. Trong hội Kết Tập Kinh Điển đầu tiên thời Ngài được tuyển chọn làm người đọc tụng Kinh Văn. Đối với việc truyền giữ Kinh Pháp thời Ngài có công rất lớn

Thời kỳ đầu, Di Mẫu của Đức Phật là **Ma Ha Ba Xà Ba Đề** (Mahāprajāpatī: Đại Ái Đạo, Đại Thế Chủ) muốn nhập vào Giáo Đoàn thì A Nan rất ủng hộ và tích cực cầu xin Đức Phật cho phép. Cuối cùng nương vào sự cho phép của Đức Phật mà Giáo Đoàn **Tỳ Khuru Ni** (Bhikṣunī) được thành lập, cho nên công của Ngài rất lớn

Sau khi Đức Phật nhập diệt khoảng từ 20 năm đến 25 năm thì A Nan thị tịch trên giòng sông Hằng.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình Tỳ Kheo, chấp tay ngôi trên lá sen.



Mật Hiệu là: **Tập Pháp Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HE (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn



Tượng Ấn là: Phạn Khiếp Ấn



Chân Ngôn là:

नमः समन्त बुद्धानाम् हेतुप्रत्यया विगता

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ HETU-PRATYAYA VIGATA  
KARMA NIRJĀTA HŪM

### 11\_ Ưu Bà Lợi (Upāli):

Upāli lại xưng là Ưu Bà Ly, Ổ Ba Ly, Ưu Ba Ly, Ưu Ba Lợi. Dịch là Cận Thủ, Cận Chấp. Là một trong 10 vị Đại Đệ Tử của Đức Phật Thích Ca.

Ưu Bà Lợi xuất thân từ giai cấp Thủ Đà La (Sudra), là thợ hớt tóc trong cung đình. Khi Đức Phật Đà thành Đạo 6 năm thời 7 người thuộc nhóm Vương Tử **bạt Đà, A Na Luật, A Nan** ... xuất gia. Lúc đó Ưu Bà Lợi cũng tùy xin xuất gia chung

Sau khi xuất gia, Ưu Bà Lợi tinh tiến giữ gìn Giới Luật, tu trì nghiêm mật nên được tôn xưng là bậc **Giới Luật Đệ Nhất**.

Trong Hội kết tập Kinh Điển lần thứ nhất thời Ngài được chọn làm vị tuyên đọc Giới Luật và **Luật Tạng** do Ngài kết tập đã được lưu truyền cho đến ngày nay.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình Tỳ Kheo, ngồi trên lá sen.



Mật Hiệu là: **Thi La Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HE (ॡ)

Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn



Tượng Ấn là: Phạn Khiếp Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् हेतुप्रत्यया विगता कर्मानिर्जात हूम्

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ HETU-PRATYAYA VIGATA  
KARMA NIRJĀTA HŪM

## 12\_ Câu Hy La (Kauṣṭhila):

Câu Hy La lại xưng là **Ma Ha Câu Hy La** (Mahā-kaṣṭhila), Ma Ha Câu Sắt Chỉ La, Câu Sắt Đẻ La. Dịch ý là Đại Tất, Đại Đổ Trì, Đại Thắng. Là một trong 10 vị Đại Đệ Tử của Đức Phật Thích Ca.

Sau khi theo Đức Phật Đà xuất gia thời Câu Hy La đắc quả A La Hán, chứng được lý **năm Uẩn đều trống rỗng** (Ngũ Uẩn giai Không) cho nên xưng là **Ngộ Không**.

Kinh **Tạp A Hàm, quyển 12** ghi rằng: “Khi Câu Hy La ở tại núi Kỳ Xà Quật thời Xá Lợi Phất đi đền hỏi về nghĩa của 12 Nhân Duyên, Câu Hy La mỗi mỗi trả lời. Xá Lợi Phất khen ngợi Ngài đã đạt rõ Trí Tuệ, khéo điều thuận không có sợ hãi như viên ngọc vô giá trên đỉnh đầu”

Kinh **Tăng Nhất A Hàm, quyển 3 , phẩm Đệ Tử** ghi nhận Ma Ha Câu Hy La có đủ 4 Biện Tài.

Kinh **Tạp A Hàm**: quyển 9, quyển 10, quyển 14 cùng với các Kinh Trung A Hàm: quyển 7, Kinh **Câu Hy La**: quyển 58, Kinh **Đại Câu Hy La**... cũng ghi chép việc luận Pháp giữa Câu Hy La và Xá Lợi Phất. Có điều sự tích **về cuộc sống của Ngài thì chẳng rõ**.

Ngoài ra, ở Kinh **Soạn Tập Bách Duyên**, quyển 19; **Đại Trí Độ Luận** quyển 1; **Hữu Bộ Tỳ Nại Gia Xuất Gia SỰ**, quyển 1, quyển 2 đều nói Câu Hy La tức là Trường Trảo Phạm Chí, cậu của Xá Lợi Phất.

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình Tỳ Kheo, tay trái cầm góc áo cà sa, ngồi trên lá sen.



Mật Hiệu là: **Ngộ Tính Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HE (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Rương Kinh Phạn



Tượng Ân là: Phạn Khiếp Ân



Chân Ngôn là:

ॐ मम वृक्षं नृपुत्रं नृपुत्रं नृपुत्रं नृपुत्रं नृपुत्रं नृपुत्रं नृपुत्रं नृपुत्रं

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ HETU-PRATYAYA VIGATA  
KARMA NIRJĀTA HŪM

### 13\_ Trí Câu Hy La Bồ Tát (Jñāna-kausthila):

Tôn này chủ về Đức đặc biệt **Tinh Tiên** của Đức Phật. Tay cầm hoa sen chưa hé nở biểu thị cho sự Từ Hộ nuôi nấng hạt giống Tâm Bồ Đề của chúng sinh.

Tôn Hình: Thân màu thịt, chấp hai tay lại, trong lòng bàn tay cầm hoa sen chưa hé nở, ngồi ngay thẳng trên lá sen.



Mật Hiệu là: **Chính Viên Kim Cương**, hay **Túc Tuệ Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HE (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Hoa sen chưa hé nở, hoặc hững hoa.



Tượng Ân là: Phạn Khiếp Ân



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् हेतुप्रत्यया विगत कर्म निरजात हूँ ॐ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ HETU-PRATYAYA VIGATA KARMA NIRJĀTA HŪM

**14\_ Cúng Dường Vân Hải (Pūja-megha-sāgarah):**

Pūja-megha-sāgarah dịch âm là Bồ Nhạ Mê Già Sa Kiệt La, dịch ý là biển mây cúng dường (cúng dường vân hải)

Tôn này biểu thị cho việc cúng dường khắp tất cả, rộng làm Phật Sự.

Tôn Hình: Hiện hình Sứ Giả, hai tay cầm lá sen, trên lá để hoa sen, quỳ gối trên tòa lá sen. Hoặc cầm cái mâm vàng, trên mâm chứa đầy hoa.



Mật Hiệu là: **Phổ Phú Kim Cương**

Chữ chủng tử là: KHAM (ॠ) hay PU (ॡ)

Tam Muội Gia Hình là: Hoa trên lá sen.



Tượng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः सर्वतथैगतेभ्यो विश्वामुखेभ्यः सर्वथा क्खामुद्गते स्फारा हिमाम् गगनाकाम् स्वहं ॐ

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYO VIŚVA-MUKHEBHYAḤ SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAḤ GAGANAKAḤ SVĀHĀ